ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 984 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức; số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 1327/SNV-CCVC ngày 17/4/2025; thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại phiên họp ngày 26/4/2025 (Thông báo số 200/TB-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh), kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại phiên họp ngày 26/4/2025 (Thông báo số 21-TB/ĐU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với 66 công chức, cụ thể:

- Ngạch Chuyên viên chính (mã số: 01.002) đối với 43 công chức;
- Ngạch Kế toán viên chính (mã số: 06.030) đối với 01 công chức;
- Ngạch Chuyên viên (mã số: 01.003) đối với 05 công chức;
- Ngạch Văn thư viên (mã số: 02.007) đối với 01 công chức;
- Ngạch Kế toán viên (mã số: 06.031) đối với 02 công chức;
- Ngạch Kiểm lâm viên (mã số: 10.226) đối với 14 công chức.

(có Danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Công thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện: Nghi Xuân, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Hương Sơn, Hương Khê, Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh; Chánh Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và công chức có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC_3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Hồng Lĩnh

DANH SÁCH
Bổ nhiệm ngạch và x ếp lương đối với công chức
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau
I	**NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH**							
1	Nguyễn Khắc Hậu	Chánh Văn phòng	Sở Xây dựng	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/01/2025
2	Lê Thị Khánh Cẩm	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế	Sở Ngoại vụ	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/6/2024
3	Lê Thị Hà	Phó Trưởng phòng Lãnh sự Biên giới	Sở Ngoại vụ	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/5/2025
4	Nguyễn Văn Việt	Trưởng phòng Lãnh sự Biên giới	Sở Ngoại vụ	01.002	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/10/2023
5	Nguyễn Việt Dũng	Phó Trưởng phòng Công tác HĐND	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/4/2025
6	Lê Thị Hà	Phó Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/7/2023
7	Vũ Thế Vinh	Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	01.002	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/3/2023
8	Trần Đình Thắng	Phó Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	01.002	5	5.76		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
9	Đặng Thế Anh	Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Thông tin, Dân nguyện	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau
10	Nguyễn Việt Thắng	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y	Sở Y tế	01.002	5	5.76		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
11	Trần Thái Toàn	Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Sở Giáo dục và Đào tạo	01.002	3	5.08		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/12/2024
12	Nguyễn Vũ Hải	Trưởng phòng Tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	01.002	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/12/2024
13	Nguyễn Việt Dũng	Phó Trưởng Ban	Ban Tiếp công dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
14	Nguyễn Văn Hùng	Trưởng phòng Thi đua - khen thưởng	Sở Nội vụ	01.002	3	5.08		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/6/2023
15	Nguyễn Văn Hoài	Phó Trưởng phòng Thi đua - khen thưởng	Sở Nội vụ	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/02/2025
16	Ngô Đình Long	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
17	Nguyễn Đức Hà	Phó Chánh Văn phòng	Sở Công Thương	01.002	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/02/2025
18	Võ Xuân Bằng	Chánh Văn phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	01.002	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/7/2023
19	Nguyễn Viết Đức	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
20	Trần Đức Thịnh	Chi cục trưởng	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường	01.002	5	5.76		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
21	Đặng Thị Thu Hoàn	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Môi trường	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau
22	Lê Tùng Dương	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	01.002	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/7/2022
23	Đậu Thị Hồng	Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Nghi Xuân	01.002	3	5.08		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/4/2024
24	Lê Thanh Bình	Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Nghi Xuân	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/3/2024
25	Phan Tiến Hùng	Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Hương Sơn	01.002	3	5.08		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/4/2024
26	Lê Xuân Hồng	Phó Trưởng phòng Tư pháp	UBND huyện Hương Sơn	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
27	Lương Sỹ Hiệp	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Hương Sơn	01.002	3	5.08		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/6/2023
28	Lê Hồng Hạnh	Trưởng phòng Tư pháp	UBND thị xã Hồng Lĩnh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
29	Hồ Quốc Tuấn	Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin	UBND thành phố Hà Tĩnh	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
30	Trần Xuân Hoài	Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Can Lộc	01.002	5	5.76		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
31	Đặng Quốc Hà	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Cẩm Xuyên	01.002	5	5.76		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
32	Đặng Quốc Hiền	Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Cẩm Xuyên	01.002	5	5.76		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
33	Nguyễn Thị Xuân Hoàng	Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Cẩm Xuyên	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau
34	Lê Đình Nhất	Trưởng phòng Tư pháp	UBND huyện Kỳ Anh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
35	Nguyễn Cao Cường	Chánh Văn phòng HĐND - UBND	UBND huyện Kỳ Anh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
36	Nguyễn Thị Hải Đường	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Kỳ Anh	01.002	5	5.76		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
37	Võ Tá Duy	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Thạch Hà	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/6/2023
38	Lê Hồng Cơ	Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND huyện Thạch Hà	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
39	Lê Hữu Đồng	Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND huyện Hương Khê	01.002	4	5.42		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
40	Nguyễn Trọng Vỹ	Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Hương Khê	01.002	3	5.08		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/10/2024
41	Đặng Xuân Nam	Chuyên viên	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
42	Trần Thị Hải Hoà	Chuyên viên	Văn phòng UBND tỉnh	01.002	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/10/2023
43	Nguyễn Thị Thu Hằng	Chuyên viên	Văn phòng UBND tỉnh	01.002	1	4.4		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau
II	**NÂNG NGẠCH LÊN KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH**							
1	Lê Thị Xuân Thảo	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh	06.030	2	4.74		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/02/2024
III	**NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN**							
1	Đặng Xuân Huề	Phó Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ	Văn phòng UBND tỉnh	01.003	9	4.98	0.15	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành; Hệ số chênh lệch bảo lưu được hưởng trong suốt thời gian ông xếp lương ở ngạch chuyên viên
2	Nguyễn Thị Hoài Nam	Công chức	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế	01.003	4	3.33		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/10/2022
3	Cù Thị Như	Công chức	UBND huyện Vũ Quang	01.003	5	3.66		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/4/2023
4	Phạm Thị Nga	Công chức	UBND huyện Đức Thọ	01.003	5	3.66		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
5	Võ Văn Sinh	Công chức	UBND huyện Đức Thọ	01.003	6	3.99		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/7/2022
IV	**NÂNG NGẠCH LÊN VĂN THƯ VIÊN**							
1	Nguyễn Thị Hồng Phương	Văn thư	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Hà Tĩnh	02.007	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
V	**NÂNG NGẠCH LÊN KẾ TOÁN VIÊN**							
1	Hoàng Thị Thùy Dung	Kế toán	Văn phòng HĐND-UBND huyện Nghi Xuân	06.031	5	3.66		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/4/2023

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau
2	Trần Thị Thu Huyền	Kế toán	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường	06.031	7	4.32		Thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/6/2023
VI	**NÂNG NGẠCH LÊN KIỂM LÂM VIÊN**							
1	Nguyễn Tông Phượng	Phó Trạm trưởng; Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Kỳ Anh, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
2	Hà Huy Phong	Trạm trưởng; Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Thạch Hà, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
3	Nguyễn Trung Dũng	Phó Trạm trưởng, Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Vũ Quang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	7	4.32		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
4	Nguyễn Văn Chiến	Phó Trạm trưởng; Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Kỳ Anh, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
5	Phan Văn Tân	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Xuyên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
6	Nguyễn Văn Hà	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Kỳ Anh, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	7	4.32		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
7	Nguyễn Văn Đức	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm thị xã Kỳ Anh, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
8	Hà Nam Tiến	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm thị xã Kỳ Anh, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
9	Lê Thị Quỳnh Nga	Kiểm lâm viên trung cấp	Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	5	3.66		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau
10	Nguyễn Hải Nam	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm Vũ Quang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	7	4.32		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
11	Quách Bỉnh Châu	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm Nghi Xuân - Hồng Lĩnh, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
12	Trần Văn Thành	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Can Lộc, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	9	4.98		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
13	Lê Hùng Sơn	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm Nghị Xuân - Hồng Lĩnh, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành
14	Hoàng Xuân Minh	Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Đức Thọ, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.226	8	4.65		Thời điểm hưởng lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành